

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2025
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Trinh

Ông Hoàng Tương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Le Minh T (L), sinh năm 1959.

Địa chỉ: B F, Myrtle Dr P, United states.

Người đại diện theo ủy quyền để nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ H, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ tạm trú: Số D Đ, khu phố E, phường T, thành phố P.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số G đường L, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn ông Le Minh T (L) trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Như H quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau. Sau đó, ông và bà H tiến tới cuộc sống hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 038/2017 ngày 13/04/2017 tại UBND thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi kết hôn, ông và bà H chỉ sống chung với nhau được một thời gian ngắn. Sau đó, ông quay về Mỹ sinh sống và làm việc, còn bà H vẫn sống tại Việt Nam. Thời gian đầu, ông và bà H thường xuyên liên hệ qua mạng xã hội để chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Sau một thời gian, giữa ông và bà H dần xa cách và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Ông nhận thấy do ông và bà H chưa tìm hiểu kỹ về tính cách, lối sống của nhau mà vội vàng kết hôn nên không thể hiểu nhau, không thể chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống khiến cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã. Ông sinh sống ở Mỹ còn bà H sống tại Việt Nam, do khoảng cách về địa lý quá xa xôi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện nay, ông và bà H mỗi người đều đã có một cuộc sống riêng và không ai liên quan đến ai nữa.

Đến nay vì tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc này nữa. Ông muốn được ly hôn với bà H, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay. Do đó, ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Như H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà Nguyễn Thị Như H không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Như H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã nhiều lần triệu tập bà H đến Tòa án để lấy lời khai đối với yêu cầu ly hôn của ông Le Minh T (L) nhưng bà H không đến. Tại buổi công khai chứng cứ và hòa giải bà H cũng vắng mặt. Bà H không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H trong vụ án này.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Cho đến trước khi nghị án Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; mục 8 Nghị quyết số 02/2000/HĐTP-TANDTC ngày 19/6/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn: Ông Le Minh T (L) được ly hôn với bà Nguyễn Thị Như H. Về án phí: ông Le Minh T (L) được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có văn bản xin vắng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là đương sự ở nước ngoài, nên căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông Le Minh T (L), Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Nguyên đơn ông Le Minh T (L) và bà Nguyễn Thị Như H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 038/2017 ngày 13/4/2017.

Ông Le Minh T (L) cho rằng, sau khi kết hôn, ông sống tại Hoa Kỳ, còn bà H sống ở Việt Nam. Sau một thời gian thì ông và bà H dần xa cách và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay ông Le Minh T (L) xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Như H.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã nhiều lần triệu tập bà H đến Tòa để cung cấp ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Le Minh T (L) cũng như thông báo thời gian tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H đều không có mặt và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án biết.

[3.3] Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Le Minh T (L) và bà Nguyễn Thị Như H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Le Minh T (L), như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông Le Minh T (L) và bà Nguyễn Thị Như H không có con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Le Minh T (L) khai vợ chồng ông không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí: Ông Le Minh T (L) là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm nhưng do ông Le Minh T (L) là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 469, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Le Minh T (L). Ông Le Minh T (L) được ly hôn với bà Nguyễn Thị Như H.

2. Về án phí: Ông Le Minh T (L) được miễn án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn ông Le Minh T (L) vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Như H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân